



Thứ sáu, ngày 3 tháng 5 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tâm lý yếu

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 6/5/2019		•	
Tuần 6/5-10/5/2019		•	
Tháng 5/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và giảm nhẹ trong phiên sáng, đà giảm gia tăng trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+0.53 điểm); NVL (+0.28 điểm); STB (+0.25 điểm); TCB (+0.16 điểm); MBB (+0.13 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BVH (-1.21 điểm); VIC (-1.07 điểm); VHM (-1.02 điểm); GAS (-0.87 điểm); PLX (-0.35 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành dịch vụ tài chính và công nghệ thông tin.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2734.94 tỷ đồng, tăng nhẹ so với phiên trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 5.38 điểm. Thị trường có 118 mã tăng và 181 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 4.36 điểm, đóng cửa tại 974.14 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.13 điểm xuống 106.87 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 57.15 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VCB (32.94 tỷ), VHM (20.77 tỷ) và MSN (18.31 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 0.42 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và giảm nhẹ do lực bán tập trung vào các cổ phiếu bluechips như VHM, VIC, VJC, GAS, PLX. Trong phiên chiều, đà giảm chỉ số ở phiên sáng được nới rộng và đóng cửa ở mức 974.14 do lực bán tiếp tục tăng ở VIC, PLX, VRE. Theo quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục có phiên điều chỉnh thứ 2 liên tiếp sau kỳ nghỉ lễ khi VFMVN30 tiến hành cơ cấu danh mục trong phiên ATC. Tâm lý thị trường tiếp tục trong trạng thái chờ đợi các tín hiệu hỗ trợ khi thanh khoản vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp trong phiên hôm nay. Diễn biến về tiến trình đàm phán thương mại Trung- Mỹ dự kiến sẽ có kết quả chính thức vào hôm 10/5 cùng việc FED tiếp tục duy trì quan điểm giữ nguyên lãi suất trái ngược với kỳ vọng giảm lãi suất từ nhà đầu tư sẽ là yếu tố tác động lớn đến thị trường trong ngắn và trung hạn.

Phân tích kỹ thuật:

TNG_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

Chuyện luật sư

(Vui lòng tải và xem trang 3)

iBroker: Cập nhật CTG, BID, TCB, STB

(Vui lòng tải và xem trang 7)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 974.14

Giá trị: 2734.95 tỷ -4.36 (-0.45%)

Khối ngoại (ròng): 57.15 tỷ

HNX-INDEX 106.87

Giá trị: 253.86 tỷ -0.13 (-0.12%)

Khối ngoại (ròng): -0.42 tỷ

UPCOM-INDEX 55.77

Giá trị: 168.61 tỷ -0.13 (-0.23%)

Khối ngoại (ròng): -7.6 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.7	-0.19%
Giá vàng	1,270	-0.03%
Tỷ giá USD/VND	23,256	-0.03%
Tỷ giá EUR/VND	25,942	-0.33%
Tỷ giá JPY/VND	20,858	0.04%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	32.9	VIC	21.9
VHM	20.8	AAA	9.0
MSN	18.3	VNM	3.5
SAB	18.1	HPX	3.4
STB	10.7	NVL	3.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

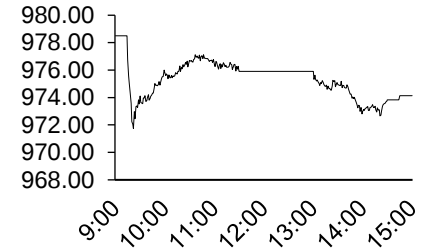
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SAB	0.9	243.7	234.06	231.00	MUA MẠNH	Điều chỉnh trong trung hạn
SCS	0.5	162.0	158.99	150.20	MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	2.8	131.0	126.85	120.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
D2D	0.4	124.0	109.85	111.00	MUA	Tăng giá kéo dài
CTD	0.4	121.5	119.72	118.07	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	4.5	118.5	112.23	106.37	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
GAS	1.0	112.5	105.90	95.60	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	3.5	112.5	109.66	105.00	MUA	Điều chỉnh trong trung hạn
PNJ	1.7	102.7	96.74	97.10	MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.5	91.5	90.66	85.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

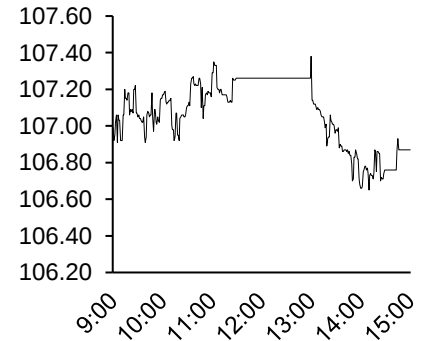
Phân tích kỹ thuật

TNG_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD cắt xuống đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, tiếp cận vùng quá bán.
- Đường MAS: MA 20 hội tụ với MA50, MA 200 duy trì xu hướng tăng.

Nhận định: TNG hiện đang nằm trong xu hướng tích lũy tại ngưỡng giá 20.4 sau khi điều chỉnh từ vùng đỉnh 24. Thanh khoản vẫn đang suy yếu cho thấy chu kỳ tích lũy còn kéo dài. Chỉ báo RSI đang đi ngang cũng ủng hộ xu hướng này trong khi chỉ báo MACD vẫn đang duy trì xu hướng điều chỉnh. 3 đường MA đang hội tụ tại ngưỡng giá 20-21 với xu hướng đi ngang. Dải mây ichimoku vẫn đang nằm trên đường giá với xu thế đi ngang cho thấy nhịp tích lũy vẫn tiếp tục. Như vậy, TNG sẽ duy trì xu hướng tích lũy tại vùng giá 20-21 trong trung hạn.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1905	880.0	0.3%	23.2%
VN30F1906	873.2	0.1%	38.2%
VN30F1909	868.0	-7.7%	-7.7%
VN30F1912	866.2	0.0%	-33.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
STB	12	3.8	1.1
VNM	131	0.8	0.6
TCB	24	0.6	0.5
NVL	60	1.7	0.4
MBB	22	0.9	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	113	-1	-0.7
VHM	90	-1	-0.5
VRE	36	-1	-0.2
GAS	113	-1	-0.2
CII	23	-3	-0.2

Chuyện luật sư

Nguồn: Sưu tầm

Một ông luật sư vừa mở cửa chiếc xe BMW bước xuống đường thì bỗng đâu có một xe khác phóng nhanh qua và quạt mất cái cửa xe của chiếc BMW . Khi cảnh sát đến hiện trường thì thấy ông ta đang nhảy nhồm có vẻ tức giận lắm, thấy vị cảnh sát ông ta gần giọng phàn nàn:

– Ông xem, chúng làm thiệt hại nặng nề cho cái xe BMW mới của tôi đến thế này này.

Vị cảnh sát quan sát hiện trường rồi nói:

– Bọn luật sư các ông chỉ coi vật chất là trên hết! Ông chỉ quan tâm đến cái xe BMW mắc dịch này mà chẳng biết rằng cái cánh tay trái của ông cũng đã bị quạt rụng mất tiêu rồi!

Ông luật sư kinh hoảng khi nhìn thấy cánh tay mình đã cụt mất, và kêu toáng lên:

– Tôi phải tìm nó ngay. Tôi đeo cái đồng hồ Rolex ở cổ tay đó , mau mau tìm giùm tôi đi, mau lên mau lên!!!

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	85.9	-0.1%	0.8	1,654	1.4	7,159	12.0	4.2	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	102.7	-0.3%	1.0	746	1.7	6,402	16.0	4.2	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	76.7	-6.9%	1.3	2,337	0.3	1,622	47.3	3.5	24.8%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	41.0	-0.2%	0.7	412	0.1	2,459	16.7	1.4	47.6%	8.1%
VIC	Bất động sản	112.5	-1.0%	1.1	15,611	3.5	1,294	87.0	6.4	9.3%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.1	-1.0%	1.1	3,655	8.6	1,033	35.0	3.0	32.1%	8.8%
NVL	Bất động sản	59.5	1.7%	0.8	2,407	1.4	3,686	16.1	2.8	6.9%	20.8%
REE	Bất động sản	32.0	-0.2%	1.1	431	0.4	5,753	5.6	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	20.6	-2.6%	1.4	313	1.2	3,364	6.1	1.4	48.5%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.9	1.2%	1.3	573	1.2	2,169	11.9	1.4	59.3%	11.9%
VCI	Chứng khoán	34.8	-1.1%	1.0	247	0.1	5,067	6.9	1.6	37.4%	24.7%
HCM	Chứng khoán	25.3	2.0%	1.5	333	0.6	2,009	12.6	1.1	56.7%	14.1%
FPT	Công nghệ	50.0	0.3%	0.9	1,340	2.3	4,467	11.2	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.0	-1.0%	0.4	472	0.0	4,156	11.5	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	112.5	-1.3%	1.5	9,362	1.0	6,092	18.5	4.9	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	61.6	-1.4%	1.5	3,136	0.9	3,151	19.5	3.5	11.4%	17.9%
PVS	Dầu khí	23.6	-1.3%	1.7	490	2.6	2,191	10.8	1.0	26.5%	8.9%
BSR	Dầu khí	13.7	-2.1%	0.8	1,847	1.2	1,163	11.8	1.4	41.1%	11.0%
DHG	Dược	116.6	-1.6%	0.6	663	0.0	4,199	27.8	5.1	54.0%	19.0%
DPM	Hóa chất	18.2	0.6%	0.7	309	0.2	1,289	14.1	0.9	22.8%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.5	-1.5%	0.7	195	0.3	978	8.7	0.8	2.8%	8.4%
VCB	Ngân hàng	66.7	-0.3%	1.3	10,756	2.3	4,367	15.3	3.4	23.7%	24.5%
BID	Ngân hàng	34.2	-0.9%	1.6	5,083	0.8	2,150	15.9	2.2	3.2%	14.5%
CTG	Ngân hàng	20.9	-0.5%	1.6	3,383	1.6	1,481	14.1	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	19.0	0.0%	1.2	2,024	2.0	2,705	7.0	1.3	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	22.1	0.9%	1.2	2,031	3.5	2,994	7.4	1.4	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	30.0	1.0%	1.1	1,627	1.4	4,297	7.0	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	46.9	0.3%	0.9	167	0.1	5,279	8.9	1.5	75.5%	17.0%
NTP	Nhựa	35.0	-5.1%	0.3	136	0.1	4,066	8.6	1.3	22.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	18.8	-0.5%	1.2	735	0.0	732	25.7	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	34.2	0.4%	1.0	3,154	5.2	3,843	8.9	1.7	39.9%	21.4%
HSG	Thép	8.4	0.1%	1.5	154	1.2	244	34.3	0.6	15.3%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	131.0	0.8%	0.7	9,918	2.8	5,349	24.5	8.1	59.3%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	243.7	0.0%	0.8	6,795	0.9	6,479	37.6	9.7	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	88.6	0.1%	1.2	4,481	3.4	4,545	19.5	3.4	40.5%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	18.1	-1.1%	0.6	413	0.8	474	38.2	1.6	10.9%	4.1%
ACV	Vận tải	83.7	0.0%	0.8	7,923	0.0	1,883	44.5	6.7	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	118.5	0.0%	1.1	2,790	4.5	9,850	12.0	4.6	20.6%	43.3%
HVN	Vận tải	40.3	0.0%	1.7	2,485	1.1	1,747	23.1	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	26.2	1.0%	0.9	338	0.3	6,236	4.2	1.3	49.0%	29.6%
PVT	Vận tải	16.4	-0.3%	0.7	200	0.1	2,387	6.9	1.1	33.0%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	63.4	-0.2%	0.9	432	0.2	6,806	9.3	3.4	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.1	0.5%	0.9	392	1.0	1,385	14.5	1.4	15.3%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	17.1	0.0%	0.8	284	0.3	1,744	9.8	1.2	6.2%	12.6%
CTD	Xây dựng	121.5	0.8%	0.8	403	0.4	17,122	7.1	1.2	46.2%	16.9%
VCG	Xây dựng	27.3	-0.4%	1.2	524	0.4	1,106	24.7	1.8	0.0%	7.4%
CII	Xây dựng	23.0	-3.0%	0.5	248	0.2	337	68.3	1.1	53.9%	1.8%
POW	Điện	14.6	-0.3%	0.6	1,487	0.3	820	17.8	1.4	14.6%	7.8%
NT2	Điện	27.0	-0.7%	0.6	338	0.1	2,446	11.0	2.0	23.1%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	131.00	0.77	0.53	486390.00
NVL	59.50	1.71	0.28	542070.00
STB	12.35	3.78	0.26	8.68MLN
TCB	24.00	0.63	0.16	1.73MLN
MBB	22.10	0.91	0.13	3.62MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.00	1.01	0.37	1.11MLN
VGC	20.10	0.50	0.02	1.13MLN
DGC	36.30	0.55	0.01	28600.00
TVC	13.80	2.99	0.01	200700.00
BCC	8.60	3.61	0.01	1.04MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BVH	76.70	-6.92	-1.22	86250.00
VIC	112.50	-0.97	-1.07	705500.00
VHM	90.40	-1.09	-1.02	621150.00
GAS	112.50	-1.32	-0.88	208380.00
PLX	61.60	-1.44	-0.36	332640.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	7.40	-1.33	-0.10	2.21MLN
PVS	23.60	-1.26	-0.07	2.52MLN
OCH	6.50	-9.72	-0.06	900.00
NTP	35.00	-5.15	-0.05	34200.00
NVB	8.90	-1.11	-0.03	227700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TDW	29.95	6.96	0.01	110.00
MDG	12.30	6.96	0.00	30.00
L10	20.80	6.94	0.00	480.00
LAF	6.83	6.89	0.00	1500.00
OGC	3.95	6.76	0.02	2.23MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.30	50.00	0.00	37800.00
ACM	0.60	20.00	0.01	694400.00
DCS	0.80	14.29	0.01	144300.00
CAN	46.20	10.00	0.01	100.00
CMS	5.50	10.00	0.01	400.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CDC	15.30	-6.99	-0.01	30.00
HTL	19.30	-6.99	-0.01	10.00
SJS	18.00	-6.98	-0.05	248210.00
HVG	4.83	-6.94	-0.03	172840.00
PPI	0.94	-6.93	0.00	405400.00

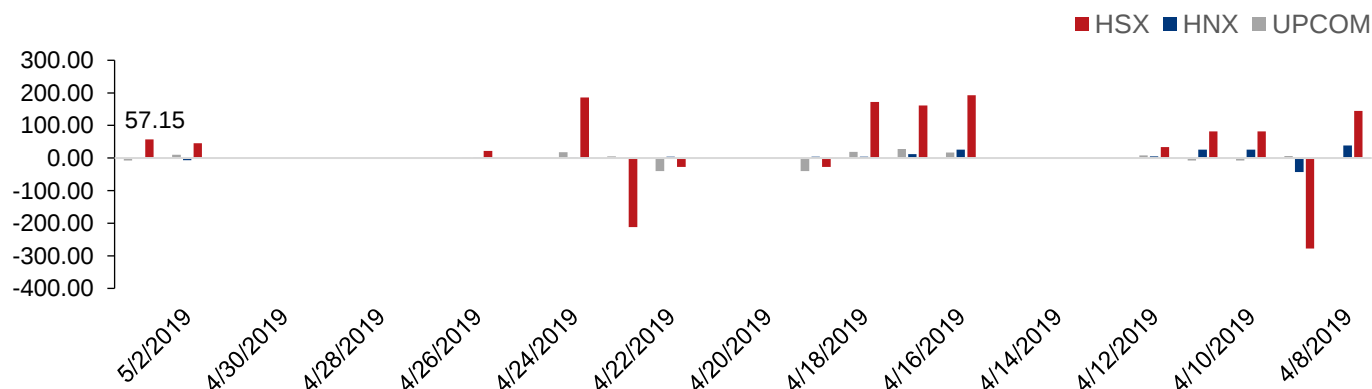
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	-12.50	0.00	554600.00
HKB	0.80	-11.11	0.00	121500.00
PPP	9.90	-10.00	0.00	6100.00
L61	18.50	-9.76	-0.01	1400.00
OCH	6.50	-9.72	-0.06	900.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
3	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
4	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
9	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11 năm	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	20.6	3,364	6.1	1.4	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	121.5	17,122	7.1	1.2	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	29.0	5,748	5.0	1.6	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.4	2,387	6.9	1.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.0	4,297	7.0	1.7	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	24.0	2,430	9.9	1.6	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.2	6,236	4.2	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.1	474	38.2	1.6	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	50.6	4,852	10.4	2.5	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	88.6	4,545	19.5	3.4	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	22.7	2,862	7.9	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	39.9	8,690	4.6	2.1	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	17.1	1,744	9.8	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	41.0	2,459	16.7	1.4	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	16.8	2,947	5.7	1.2	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	50.0	4,467	11.2	2.3	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	39.9	8,690	4.6	2.1	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.2	6,236	4.2	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.2	1,506	10.1	0.6	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	84.2	18,019	4.7	1.1	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express CTG 2019Q2	2/5/2019	Khuyến nghị NẮM GIỮ; Giá mục tiêu 23975; Giá tại Publish 21200. Dự báo KQKD 2019. BSC dự báo CTG sẽ ghi nhận TOI và PBT lần lượt đạt mức 32,074 tỷ VND (+11.6% yoy) và 9,070 tỷ VND (+34.8% yoy), BVPS 2019 = 19,979 VND/cp với giả định (1) tăng trưởng tín dụng của CTG sẽ ở mức thấp 8% (trần SBV = 14%), (2) tăng trưởng cho vay = 8.13% yoy, tăng trưởng huy động = 8.41% yoy, (3) NIM = 2%, cải thiện từ việc cơ cấu các khoản vay + không ghi nhận chi phí bất thường từ việc xóa lãi phải thu năm 2018, (4) NPL = 1.52%, tỷ lệ bao nợ xấu ở mức 100%.
Express BID 2019Q2	2/5/2019	Dự báo 2019. BSC dự báo BID sẽ ghi nhận TOI và PBT lần lượt đạt mức 48,742 tỷ VND (+9.6% yoy) và 10,473 tỷ VND (+10.56% yoy), tương đương BVPS 2019 = 16,466 VND/cp với giả định (1) tăng trưởng tín dụng = 12%, (2) NIM = 2.71%, (3) NPL = 1.66%, tỷ lệ bao nợ xấu = 77%, (4) thu hồi nợ xấu ngoại bảng = 5,000 tỷ VND. Hiện nay, BID đang được giao dịch ở mức định giá P/E = 16x, P/B = 2.3x, cao hơn so với trung bình ngành hiện tại P/B = 1.7x.
Express SJS 2019Q2	2/5/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 31183; Giá tại Publish 24150. Dự báo 2019. BSC dự báo, trong năm 2019, TCB sẽ ghi nhận TOI và PBT lần lượt đạt mức 21,075 tỷ VND (+14.9% yoy) và 11,208 tỷ VND (+5.13% yoy). Dự báo này dựa trên giả định (1) tăng trưởng tín dụng +13%, bằng với hạn mức cho phép của SBV, (2) cho vay +4.8% yoy, huy động +4% yoy, (3) NIM = 4.4% từ việc tăng tỷ lệ casa và cơ cấu lại các khoản vay với lãi suất cao hơn, (4) NPL = 1.35%, tỷ lệ bao nợ xấu = 90%.
Express STB 2019Q2	2/5/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 14699; Giá tại Publish 12000. Dự báo KQKD 2019. BSC dự báo STB sẽ ghi nhận TOI và PBT lần lượt đạt mức 13,227 tỷ VND (+13.3% yoy) và 2,574 tỷ VND (+14.6% yoy), BVPS 2019 = 14,699 VND/cp với giả định (1) tăng trưởng tín dụng +16% yoy, (2) NIM cải thiện nhẹ lên mức 2.38%, (3) NPL = 2.1%, tỷ lệ bao nợ xấu = 70%.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

